TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/DS-ST
Ngày: 24 – 7 – 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Diện

Bà Trần Thị Min

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thu Khiếm– Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa: Bà Trần Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2023/TLST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Mộng Kiều– Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 73B, đường N, phường 8, thành phố C ..

Người đại diện ủy quyền của bà Trần Mộng Kiều: Ông Nguyễn Văn Nuôi, sinh năm 1985(Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Bùng Binh, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau.

(Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 24.02.2023)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Bà Đặng Ánh H, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án ông Nguyễn Văn Nuôi- Là người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N (gọi tắt là công ty Kiều Nghi) trình bày:

Trước đó, giữa công ty Kiều Nghi và bà H, ông C thực hiện việc mua bán trái cây nhiều lần, không nhớ thời gian cụ thể. Hai bên mua bán theo hình thức giao hàng theo toa vé, trung bình một ngày số tiền toa khoảng 1.630.000 đồng và 03 ngày dồn toa một lần, bà H thiếu rất nhiều toa nhưng không trả. Đến ngày 21/7/2022 công ty Kiều Nghi và bà H đã làm giấy chốt nợ, bà H còn thiếu số tiền mua trái cây là 220.915.000 đồng và sau đó có trả được tổng cộng là 8.700.000 đồng nên còn thiếu số tiền là 212.215.000 đồng. Phía công ty yêu cầu nhiều lần nhưng bà H vẫn không thực hiện việc trả nợ. Số tiền nợ do bà H mua trái cây của công ty Kiều Nghi để buôn bán ở chợ để phục vụ sinh hoạt hàng ngày của gia đình, đó là nhu cầu thiết yếu của gia đình, ông C cũng biết được việc bà H nợ tiền mua trái cây của công ty và có đứng ra hứa hẹn trả nhưng đến nay không thanh toán. Nay công ty Kiều Nghi yêu cầu bà H và ông C có nghĩa vụ trả số tiền là 212.215.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại biên bản làm việc của Tòa án ngày 12/6/2023, bà Đặng Ánh H (Bị đơn) trình bày:

Vào khoảng năm 2014 đến nay, bà và Công ty Kiều Nghi có hợp đồng mua bán trái cây, theo hình thức công ty Kiều Nghi cung cấp trái cây cho bà để bán ở chợ theo hình thức trả gối đầu. Sau khi chốt nợ thì phía công ty Kiều Nghi cho bà trả theo hình thức 03 ngày một lần, có khi bà trả được 3 ngày số tiền là 500.000 đồng, 400.000 đồng, 200.000 đồng nhưng không nhớ số tiền đã trả cụ thể là bao nhiêu. Hiện bà còn thiếu công ty Kiều Nghi số tiền là 212.215.000 đồng. Việc mua trái cây là để buôn bán phục vụ sinh hoạt trong gia đình nhưng bà là người trực tiếp giao dịch với công ty Kiều Nghi. Đối với các biên lai, biên nhận, giấy chốt nợ do công ty Kiều Nghi cung cấp là đúng, do bà có ký tên. Nay bà đồng ý trả cho Công ty Kiều Nghi số tiền là 212.215.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần cho đến khi hết nợ.

Đối với bà Đặng Ánh H và ông Nguyễn Văn C, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn

một thành viên Kiều N nhưng bà H, ông C không có ý kiến. Tòa án thông báo để bà H, ông C tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà H, ông C vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật về tố tụng giải quyết vụ án: Căn cứ các quy định của pháp luật, việc tiến hành lập hồ sơ vụ án, tiến hành hòa giải các đương sự, triệu tập những người tham gia phiên tòa, tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng theo trình tự, quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N, buộc bà H và ông C trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N số tiền mua trái cây còn thiếu là 212.215.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm ông C và bà H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Đặng Ánh H và ông Nguyễn Văn C tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà H, ông C vắng mặt không lý do; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông C theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N khởi kiện yêu cầu bà Đặng Ánh H và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả số tiền nợ mua bán tài sản (từ việc mua trái cây) còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Đặng Ánh H và ông Nguyễn Văn C có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

[4] Xét nội dung tranh chấp giữa các đương sự:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N và bà Đặng Ánh H có hợp đồng mua bán trái cây với nhau. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 21/7/2022, hai bên kết nợ thì bà H còn nợ Công ty Kiều Nghi số tiền là 220.915.000 đồng. Sau đó, bà H có trả được số tiền là 8.700.000 đồng, điều này phù hợp với lời trình bày của bà H là sau khi chốt nợ có trả cho công ty Kiều Nghi nhiều lần nhưng không nhớ số tiền cụ thể bao nhiêu. Hiện bà H xác định còn nợ tiền mua trái cây và đồng ý trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều Nghi số tiền là 212.215.000 đồng nhưng xin trả dần. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N khởi kiện yêu cầu bà H trả số nợ là 212.215.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ liên đới: Bà H mua trái cây của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N để buôn bán ở chợ, nhằm phát triển kinh tế, phục vụ cho nhu cầu gia đình, bà H cũng xác định hôn nhân của bà và ông C vẫn đang tồn tại nên ông C cũng phải có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều Nghi số nợ trên là đúng theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N khởi kiện yêu cầu bà H và ông C có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 212.215.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về lãi suất chậm trả: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N không yêu cầu bà H và ông C trả lãi suất chậm trả nên không đặt ra xem xét.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8]Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bà H, ông C chịu án phí theo quy định, số tiền án phí được tính như sau: 212.215.000 đồng x 5% = 10.611.000 đồng (Làm tròn số).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 433, 434, 440, 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N đối với bà Đặng Ánh H và ông Nguyễn Văn C về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*".

2. Buộc bà Đặng Ánh H và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N số tiền là 212.215.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiều N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.305.000 đồng (Năm triệu ba trăm lẽ năm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0008985, ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Buộc bà Đặng Ánh H và ông Nguyễn Văn C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.611.000 đồng (Mười triệu sáu trăm mười một nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Đặng Ánh H và ông Nguyễn Văn

C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Trúc Hằng